

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/DS-ST.

Ngày: 08/6/2022.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh – Cán bộ hưu trí
Bà Thiều Thị Phi Loan – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 243/2021/TLST-DS, ngày 19 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 459/2022/QĐST-DS, ngày 06/5/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Bùi Ngọc H**, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: Tổ 21B, khu phố Cầu Hang, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh **Phạm Hữu B**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Số 260/2, đường Võ Thị Sáu, khu phố 2, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (Hợp đồng ủy quyền ngày 22/01/2021)

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Thành Đg**, sinh năm: 1956

Chị **Trương Thị N**, sinh năm: 1974

Cùng địa chỉ: Số 52D, tổ 20, khu phố Cầu Hang, phường Hóa An, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Anh Bình có đơn xin vắng mặt, anh Đông, chị Như vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Phạm Hữu B trình bày:

Ngày 07/12/2018, anh Nguyễn Thành Đ và chị Trương Thị Nh có vay của ông Bùi Ngọc Hưng 07 lần tiền mà cụ thể như sau:

Đợt 01: Ngày 07/12/2018, vay số tiền 70.000.000đ, lãi suất là 1%/01 tháng. Thời hạn vay đến ngày 31/12/2020.

Đợt 02: Ngày 19/12/2018, vay số tiền là 40.000.000đ, lãi suất là 1%/01 tháng. Thời hạn vay đến ngày 31/12/2020.

Đợt 03: Ngày 01/02/2019, vay số tiền là 20.000.000đ, lãi suất là 1%/01 tháng. Thời hạn vay đến ngày 31/12/2020.

Đợt 04: Ngày 28/3/2019, vay số tiền là 10.000.000đ, lãi suất là 1%/01 tháng. Thời hạn vay đến ngày 31/12/2020.

Đợt 05: Ngày 25/4/2019, vay số tiền là 50.000.000đ, lãi suất là 1%/01 tháng. Thời hạn vay đến ngày 31/12/2020.

Đợt 06: Ngày 30/5/2019, vay số tiền là 20.000.000đ, lãi suất là 1%/01 tháng. Thời hạn vay đến ngày 31/12/2020.

Đợt 07: Ngày 15/6/2020, vay số tiền là 60.000.000đ, lãi suất là 1%/01 tháng. Thời hạn vay đến ngày 31/12/2020.

Kể từ ngày vay cho đến hiện nay anh Đông, chị Như chưa trả được cho ông Hưng khoản tiền nào. Do hết thời hạn trả nợ đã lâu, ông Hưng liên tục yêu cầu anh Đông, chị Như trả tiền nợ nhưng anh Đông, chị Như vẫn không trả nên nay ông Hưng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên buộc anh Đông, chị Như phải trả cho ông Hưng toàn bộ số tiền nợ gốc đã vay là 270.000.000đ và tiền nợ lãi tính đến ngày 31/12/2020 là 6.300.000đ, số tiền lãi quá hạn do chậm thanh toán tạm tính từ ngày 31/12/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền là 4.050.000đ. Ngoài ra ông Hưng không còn yêu cầu nào khác.

Ngày 01/4/2022, ông Bùi Ngọc Hưng có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện. Theo đó, ông Hưng xin rút khoản tiền lãi chậm trả với số tiền là 4.050.000đ. Còn các yêu cầu khác vẫn giữ nguyên.

- Đối với bị đơn anh Nguyễn Thành Đông, chị Trương Thị Như đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải và các phiên tòa nên không có lời trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định. Việc chấp hành pháp luật của bị đơn là không đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Ngọc Hưng đối với bị đơn anh Nguyễn thành Đông và chị Trương Thị Như. Buộc anh Đông và chị Như phải trả cho ông Hưng số tiền nợ gốc là 270.000.000đ và số tiền nợ lãi tính đến ngày 31/12/2020 là 6.300.000đ. Về án phí anh Đông chị Như phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về và quan hệ pháp luật, tư cách đương sự: Ông Bùi Ngọc Hưng khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Thành Đông và chị Trương Thị Như phải trả cho ông Hưng số tiền nợ gốc là 270.000.000đ và số tiền nợ lãi tính đến ngày 31/12/2020 là 6.300.000đ, số tiền lãi quá hạn do chậm thanh toán tạm tính từ ngày 31/12/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền là 4.050.000đ nên căn cứ vào Điều

26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định ông Hưng là nguyên đơn, anh Đông, chị Như là bị đơn trong vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Thành Đông và chị Trương Thị Như hiện đang sinh sống và có đăng ký thường trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

[3] Về thủ tục tố tụng khác:

[3.1] Ngày 01/4/2022, anh Phạm Hữu Bình là người đại diện theo ủy quyền của anh Bùi Ngọc Hưng có đơn xin vắng mặt, anh Đông, chị Như đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh Bình, anh Đông và chị Như.

[3.2] Ngày 01/4/2022, ông Bùi Ngọc Hưng có đơn đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện. Theo đó, ông Hưng xin rút khoản tiền lãi chậm trả với số tiền là 4.050.000đ. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện này là hoàn toàn tự, đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về nội dung: Ông Hưng khởi kiện yêu cầu anh Đông, chị Như có trách nhiệm phải thanh toán số tiền nợ gốc là 270.000.000đ và số tiền nợ lãi tính đến ngày 31/12/2020 là 6.300.000đ.

[4.1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Hưng là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, ông Hưng khởi kiện và cung cấp được chứng cứ thể hiện việc ông Hưng có cho anh Đông, chị Như vay 07 lần tiền cụ thể như ông Hưng đã trình bày (Bút lục 24). Mặt khác, ngày 05/5/2021 (Bút lục 35) Tòa án đã ban hành Thông báo về việc yêu cầu anh Đông, chị Như cung cấp chứng cứ và thông báo cho anh Đông, chị Như được biết việc ông Hưng đang khởi kiện anh chị tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa với số tiền nợ vay là 280.350.000đ, Thông báo được niêm yết hợp lệ cho anh Đông, chị Như (Bút lục 36 – 39). Tuy nhiên, anh Đông chị Như không cung cấp lời khai cũng không cung cấp bất kỳ chứng cứ nào cho Tòa án.

[4.2] Theo biên bản xác minh tại Công an phường Hóa An ngày 05/4/2021 (Bút lục 21) xác định anh Đông, chị Như đang sinh sống và có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương, Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng cho bị đơn và đồng thời, anh Đông, chị Như cũng đã nhận trực tiếp các giấy tờ của Tòa án. Tuy nhiên, anh Đông chị Như không đến Tòa để làm việc, cung cấp chứng cứ, hòa giải và xét xử nên được coi là trường hợp bỏ mặc việc Tòa án giải quyết tranh chấp giữa anh chị và ông Hưng. Đối với mức lãi suất, ông Hưng cho anh Đông, chị Như vay là 1%/01 tháng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Anh Đông, chị Như phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.815.000đ. Ông Hưng thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, 68, Điều 147; Điều 203, Điều 220, Điều 227, 228, Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng vào Điều 119; 463; 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Ngọc Hưng đối với anh Nguyễn Thành Đông, chị Trương Thị Như về số tiền nợ lãi chậm trả là 4.050.000đ. Ông Bùi Ngọc Hưng có quyền khởi kiện lại phần nợ lãi chậm trả này bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Ngọc Hưng đối với anh Nguyễn Thành Đông và chị Trương Thị Như về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc anh Nguyễn Thành Đông và chị Trương Thị Như phải trả cho ông Bùi Ngọc Hưng tổng số tiền còn nợ là 276.300.000đ (Trong đó, tiền nợ gốc là 270.000.000đ, nợ lãi là 6.300.000đ).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Anh Nguyễn Thành Đông, chị Trương Thị Như phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.815.000đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Đào